

Nguyễn Đăng Hựu

BÀI CHÒI TRUNG BỘ NGUỒN GỐC, QUAN HỆ VÀ BẢN SẮC

The interactive process of historical and cultural between Vietnam and China, Japan was taken place a long time ago. Although it is motivated by commercial or political motives, the result generated by this interaction has also become a factor in shaping the cultural identity of the central region. Taking "Bai Choi" in the Central and some types of traditional paper card in China and Japan as an object of study, the article shows that the interaction between Vietnam and some East Asian countries in the past is the basis for the mixture and the acculturation in Central Vietnam. "Bai Choi" is naturally introduced into a form of entertainment, through the creative localization of the Vietnamese, have become a type of intangible cultural heritage of humanity. Consequently, the article specifies the moves of interaction and acculturation between endogenous and extrinsic cultural factors in the creation of cultural identity in Central Vietnam.

Tóm tắt

Quá trình tương tác lịch sử và văn hóa giữa Việt Nam với Trung Hoa, Nhật Bản diễn ra từ rất sớm. Dù được thúc đẩy bởi những động lực về thương mại hay chính trị, kết quả được tạo ra từ sự tương tác này cũng đã trở thành nhân tố có ảnh hưởng nhất

định trong việc kiến tạo nên bản sắc văn hóa ở miền Trung. Lảy Bài Chòi vùng Trung Bộ và một số loại bài giấy ở Trung Hoa và Nhật Bản làm đối tượng nghiên cứu, bài viết cho thấy sự tương tác giữa Việt Nam với một số nước ở vùng Đông Á trong quá khứ là nền tảng cho sự hỗn dung và tiếp biến văn hóa ở Trung Bộ. Bài Chòi vốn từ một loại hình giải trí được du nhập, qua quá trình bản địa hóa một cách sáng tạo của người Việt đã trở thành một loại hình di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Qua đó bài viết chỉ rõ động thái tương tác và tiếp biến giữa các yếu tố văn hóa nội sinh và ngoại sinh trong việc kiến tạo nên bản sắc văn hóa ở vùng Trung Bộ- Việt Nam.

Từ khóa: Bài Chòi, nguồn gốc, quan hệ, bản sắc.

1. Nguồn gốc bộ Bài Chòi vùng Trung Bộ

Bài Chòi là loại bài giấy dân gian được chơi phổ biến ở miền Trung Việt Nam. Tùy thuộc vào mỗi hình thức chơi mà Bài Chòi ở Trung Bộ có những tên gọi khác nhau. Dựa trên nguyên lý chơi thường này, Bài Chòi còn được gọi là *Bài Tới* vì người chơi có đủ các cặp bài trên tay là *tới* (thắng); dựa vào hình thức chơi loại bài này được gọi là *Bài Ghé* hoặc *Bài Chòi* vì người chơi thường ngồi trên những dãy ghé dài hoặc trong các chòi nhỏ, lúc chơi có các hình thái diễn xướng đi kèm. Chơi Bài Chòi một loại hình nghệ thuật đặc sắc ở vùng Trung Bộ bởi đó không chỉ là hình thức đánh bài đơn thuần mà nó còn là hình thức sinh hoạt văn hóa gắn với các hoạt động diễn xướng trong một không gian và thời gian đặc thù của người Việt.

Nguồn gốc bộ Bài Chòi hiện vẫn là một vấn đề chưa thống nhất, có nhiều quan điểm khác nhau đã được đưa ra. Huỳnh Hữu Ủy cho rằng Bài Chòi “là một thú vui chơi hoàn toàn Việt Nam, do người Việt tự nghĩ ra, không vay mượn nước nào”¹. Một số khác đặt nó trong một mối quan hệ nào đó với các nền văn hóa bên trong bên ngoài để kiến giải nguồn gốc bộ Bài Chòi của người Việt. Pierre Gourou đưa ra nhận định dè dặt rằng trong chừng mực nào đó đánh Bài Chòi nó cũng chỉ gây cho ông một ấn tượng về ảnh hưởng Indonésien trong sinh hoạt văn hóa của địa phương chứ không thể khẳng định được (Gourou: 1936). Một số nhà nghiên cứu cho rằng các đồ hình trên bộ *Bài Chòi* là kết quả của sự giao lưu, tác động qua lại giữa hai nền văn hóa Việt-Chăm (Hoàng Chương: 1961, Đoàn Việt Hùng: 2003), hoặc có mối quan hệ với hoa văn Thái, Mường, H’mông, Dao, Ê-đê...và văn hóa Đông Sơn (Huỳnh Hữu Ủy: 2006). Ngược với những quan điểm trên, một số tác giả khác cho rằng, bộ *Bài Chòi* có quan hệ nguồn gốc với bộ bài Đông Quan - Quảng Đông-Trung Quốc (Huỳnh Ngọc Trảng, Trần Đại Phúc: 2007). Cho rằng bộ Bài Chòi có cả dấu ấn Trung Hoa lẫn dấu ấn Bách Việt, trong một công bố trước đây chúng tôi cũng đã chỉ ra mối quan hệ giữa bộ Bài Chòi với bộ bài giấy vùng Sơn Đông-Trung

¹ Huỳnh Hữu Ủy, “*Bài Chòi*”, tạp chí *Văn*, số xuân Bính Tuất, 2006.

Hoa cả trên phương diện đồ hình, cách phân pho lẫn nguyên lý chơi (Nguyễn Đăng Hựu: 2012).

Trong bài viết này, chúng tôi đặt Bài Chòi (Việt Nam) trong mối quan hệ với bài Tào Châu (Trung Hoa) và bài Mã Điều (Nhật Bản),.... Dựa trên kết quả sưu tập điền dã các loại bài giấy truyền thống của Nhật Bản, Trung Quốc và Việt Nam từ năm 2010 đến nay, nghiên cứu này chúng tôi cố gắng làm rõ đặc điểm tương đồng và khác biệt giữa Bài Chòi vùng Trung Bộ với một số loại bài giấy truyền thống ở Đông Á.

Những tương tác văn hóa qua lại giữa vùng văn hóa Đông Bắc Á với Đông Nam Á diễn ra trên nhiều bình diện, trong đó có cả các hình thái trò chơi giải trí. Bên cạnh các thuộc tính riêng thì các hình thái trò chơi dân gian ở những vùng này vốn có nét tương đồng gần gũi. Vùng văn hóa Đông Nam Á vốn nổi bật với truyền thống sinh hoạt diễn xướng cộng đồng lâu đời. Các hình thái trò chơi, trò diễn dân gian có mặt thường xuyên trong những sinh hoạt lễ tiết và sinh hoạt thường ngày. Những trò chơi có kết hợp với nghệ thuật trình diễn dân gian như: rỗi nước, rỗi bóng, nhảy sạp, chơi bài... cũng có mặt ở nhiều quốc gia Đông Nam Á lục địa và hải đảo.

Tương tự vùng Đông Nam Á, vùng văn hóa Đông Á cũng vốn có một bề dày lịch sử các trò chơi dân gian. Tuy nhiên, khác với một số vùng văn hóa ở Đông Nam Á, các trò chơi dân gian ở Trung Hoa và Nhật Bản

thường tách biệt với các hình thái diễn xướng, đánh bài là một ví dụ. Chơi bài là loại hình giải trí xuất hiện từ rất sớm ở Trung Hoa. Theo Thái Phong Minh, bài xuất hiện ở Trung Hoa từ thời cổ đại, lúc đầu chủ yếu có hai loại: *bài xương* và *bài giấy*. Loại hình bài xương ra đời vào khoảng thời kỳ Tuyên Hòa triều Bắc Tống, gọi là *bài Tuyên Hòa*. Trong *Văn Hiến Thông Khảo* của Mã Đoan Lâm và *Nghệ Văn Chí* trong *Tổng sử* cho biết loại bài giấy đã xuất hiện dưới thời Đường. Bài giấy dân gian sau đó rất thịnh hành vào thời Minh, với hai loại bài chủ yếu là bài Diệp Tử (叶子牌) và bài Mã Điều Diệp Tử (馬吊叶子) (Thái Phong Minh: 1999). Khoảng sơ kỳ và trung kỳ thời Minh, một số loại hình bài giấy cũng đã có mặt ở Nhật Bản như bài giấy Tứ Thập Sắc, Mã Điều, bài xương Thiên Cửu. Đến thời Thanh, từ bài Mã Điều phái sinh thêm nhiều loại bài khác như: *bài Mặc Hòa*, *Bàng Hòa*, *Mạt Chược*, và *bài giấy Đông Quan*, *Mã Điều*... Các loại bài giấy dân gian như Bài Chòi ở Việt Nam, bài Mã Điều ở Nhật Bản và Hàn Quốc vốn có mối quan hệ gần gũi với những loại bài Mạt Chược, bài Mã Điều của Trung Hoa.

Thời điểm ra đời của bộ Bài Chòi vẫn còn nhiều tranh luận. Nhà âm nhạc học người Pháp G.L. Bouvier cho rằng Bài Chòi được hình thành và phát triển sau những năm Nam tiến của Lê Thánh Tông, tức sau năm 1470 (Bouvier: 1928). Hoàng Lê cho rằng Đào Duy Từ

theo chúa Nguyễn vào Nam đã dựa theo mô hình tiêu khiển ở các chòi canh miền núi mà sáng lập ra hội Bài Chòi (Hoàng Lê: 2001). Một số nhà nghiên cứu khác đoán định bộ Bài Chòi Việt Nam xuất hiện trong khoảng thế kỷ XVI gắn với chủ nhân là của cư dân vùng Thuận Quảng. Chúng tôi cho rằng nên dựa vào đặc điểm phân pho của các loại bài giấy để đoán định khoảng thời gian ra đời của *Bài Chòi*. So với các loại bài giấy ở Việt Nam, bài giấy dân gian Trung Hoa ra đời sớm hơn, giai đoạn đầu được chia thành 4 pho: *Thập tự*, *Vạn Tự*, *Sách Tử*, *Văn Tiên*. Đến thời Thanh đặc điểm phân pho này thay đổi, pho *Thập tự* mất đi, còn lại 3 pho: *Vạn tự*, *Sách Tử*, *Văn Tiên* mà dân gian gọi tắt là: *Vạn*, *Sách*, *Văn*. *Bài Chòi* vùng Trung Bộ của Việt Nam cũng có 3 pho với tên gọi tương tự: *Vạn*, *Sách*, *Văn*. Điều này là cơ sở cho phép xác lập thời gian ra đời của bộ *Bài Chòi* vào khoảng giữa thế kỷ XVII trở về sau. Đây cũng là giai đoạn đánh dấu sự di cư mạnh mẽ của người Hoa đến miền Trung Việt Nam.

2. Từ những tương đồng với một số loại bài giấy ở vùng văn hóa Đông Á

Các hình thái trò chơi trong vùng văn hóa Hán tự ở Đông Á có quan hệ tương đồng. Sự tương đồng giữa một số loại bài giấy ở Việt Nam, Trung Hoa và Nhật Bản phản ánh bối cảnh văn hóa lịch sử tương đồng và mối quan hệ mật thiết giữa các quốc gia này. Những trò chơi

từ Trung Hoa theo các con đường di dân, hải thương hay ngoại giao cũng có mặt ở các quốc gia lân cận từ khá sớm như: Đâu Hồ, Xăm Hường, Cờ Vây, Cờ Tướng,... Chúng tôi đặt Bài Chòi trong bối cảnh so sánh xuyên quốc gia, nơi mà những tương tác văn hóa diễn ra ở tầm phổ quát và đa chiều, điều này sẽ giúp nhận diện rõ hơn nguồn gốc, mối quan hệ và bản sắc Bài Chòi Việt Nam.

Giữa Bài Chòi Việt Nam với một số loại bài giấy truyền thống như *Tổ Tôm* (Việt Nam), *Mã Điếu*, *Mạt Chược* (Nhật Bản), *Diệp Tử*, *Mã Điếu*, *Tào Châu* (Trung Quốc) có sự tương đồng về cách chơi và đặc điểm phân loại. Những loại bài này đều có cách chơi bắt cặp, tức là người đánh bắt đủ số cặp quy định thì thắng. *Bài giấy Tào Châu - Sơn Đông* dành cho 4 đến 6 người chơi, 3 hoặc 4 lá cùng loại thì được kết thành một bộ, người bắt đủ 3 bộ thì thắng. Ở bài *Tổ Tôm* và *Bài Chòi*, 4 hoặc 6 người đánh đều được và cũng có cách chơi “*bắt cặp, ai bắt được đủ cặp trước thì gọi là tới, nghĩa là đến trước*”².

Các loại bài giấy dân gian ở Việt Nam, Nhật Bản và Trung Hoa có đặc điểm phân pho khá tương đồng. Bài giấy *Tào Châu* vùng *Sơn Đông* Trung Quốc (còn gọi là *Mã Điếu*) tổng cộng có 30 con, chia làm 3 pho: *Vạn quan*, *Sách tử* và *Văn tiền*, mỗi pho gồm 9 con bài

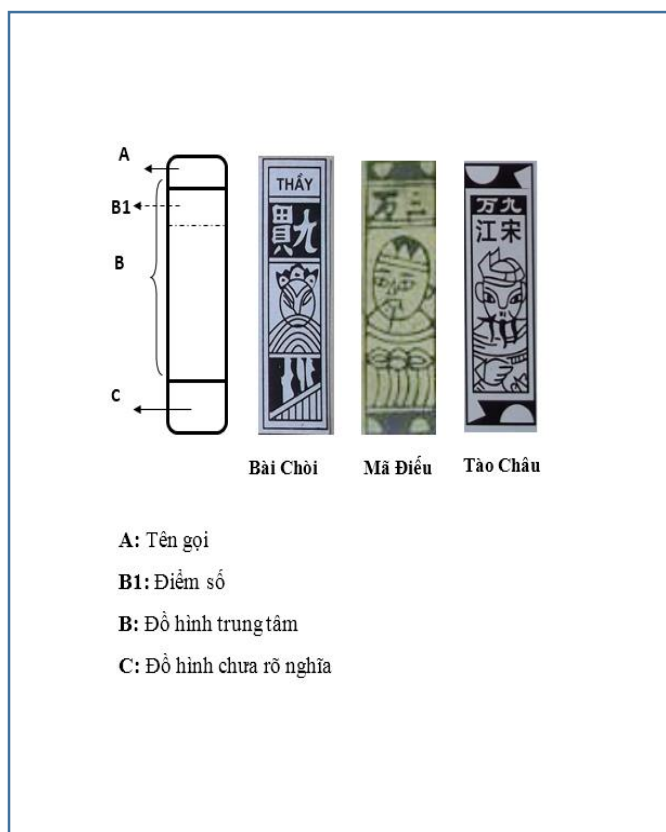
² Huỳnh Tịnh Của. “*Đại Nam quốc âm tự vị*”, 1896, Tập II, tr 455

thường và một con bài *Ma Đầu* đứng đầu. Tương tự, bộ Bài Chòi vùng Trung Bộ Việt Nam cũng có 30 con, chia làm 3 pho: *Vạn, Sách, Vãn*, mỗi pho gồm 9 con bài thường và 1 con bài *Yêu*. Bài Mã Đầu Nhật Bản vốn được du nhập từ Trung Hoa khoảng thế kỷ XVII cũng có 30 con bài, phân 3 pho: *Vạn, Vãn và Sách* tương tự. Cách phân pho này cũng tương cách phân pho của bài Tổ Tôm Việt Nam.

Bên cạnh sự tương đồng về cách phân loại, tên gọi và cách chơi thì sự tương đồng về mặt đồ hình là đặc điểm đáng quan tâm nhất giữa bộ Bài Chòi Trung Bộ và một số loại bài giấy ở Nhật Bản và Trung Quốc. Sự

tương đồng ấy thể hiện trên ba phương diện: phân chia bố cục lá bài, chủ đề hình họa và hình thức biểu hiện.

Cách phân chia bố cục lá bài theo lối kết cấu chính phụ đối xứng là đồ án phổ biến của bài giấy vùng Đông Á, vì vậy cả bài Chòi, bài Tào Châu và bài Mã Đầu đều chia làm ba phần cơ bản: hai phần phụ hai đầu dùng để



định danh hoặc tính điểm, phần trung tâm vẽ đồ hình đặc trung. Đồ hình trung tâm dùng loại ngôn ngữ thị giác như biểu tượng, hình vẽ để biểu thị đặc điểm đặc trung của từng lá bài.

Chủ đề hình họa ở 3 pho bài trong các bộ bài này cũng có sự tương đồng rõ rệt. Ba chủ đề chính được thể hiện trên các pho thường là: 1) vẽ hình bán thân hoặc mặt người ở pho Vạn - Vạn Tự; 2) vẽ các đồng tiền nằm ngửa ở các lá thuộc pho Văn - Văn Tiền; 3) vẽ các xâu tiền ở pho Sách - Sách Tự.

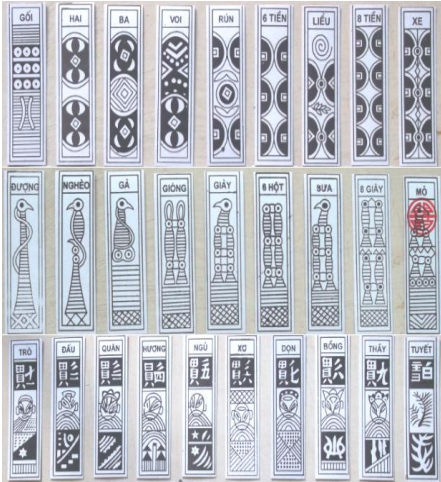
Từ sự tương đồng này, căn cứ vào tên gọi các lá bài thuộc pho Vạn trên bộ bài Mã Điều Nhật Bản và bài Tào Châu Trung Hoa chúng ta có thể đoán định được dung đồ hình trên pho Vạn của bộ Bài Chòi Việt Nam vẽ đồ hình bán thân mô tả những nhân vật trong *Thủy Hử truyện*. Theo đó, lá Nhất Vạn (*Trò*) vẽ nhân vật Yên Thanh, lá Nhị Vạn (*Đấu*) vẽ nhân vật Hoa Vinh, lá Tam Vạn (*Quấn*) vẽ Đại Dao Quang Thắng, lá Tứ Vạn (*Hương*) vẽ Sài Tiến, lá Ngũ Vạn (*Ngủ*) vẽ Lý Khuê, lá Lục Vạn (*Xơ*) vẽ Lý Tuấn, lá Thất Vạn (*Dọn*) vẽ Tần Minh, lá Bát Vạn (*Bông*) vẽ Chu Đồng, lá Cửu Vạn (*Thầy*) vẽ Tống Giang. Đặc điểm của hình tượng nhân vật trên các lá bài cũng bị ràng buộc phần nào bởi những mô tả mang tính khuôn mẫu có sẵn trong *Thủy Hử truyện*, chính vì thế mà những đồ hình chân dung này được vẽ theo lối tả thực, chú trọng miêu tả chi tiết khuôn mặt và mũ đội đầu.

Tương tự, pho *Văn* của Bài Chòi, bài Mã Điều và bài Tào Châu đều vẽ đồ hình đồng tiền xu, mỗi đồng tiền hoặc một nút tròn tượng trưng cho một điểm, số đồng tiền và số nút vẽ trên

đồ hình trung tâm cũng biểu thị số điểm của lá bài. Bộ cục đồ hình pho *Văn* mang tính đối xứng, các đồng tiền được bố trí theo hàng dọc cân xứng, hoặc đối xứng nhau qua các điểm nút vùng trung tâm. Chỉ riêng đồ hình con *gối* và con *nhất quan* ở ba bộ bài thì bộ cục không như các con bài khác mà dùng nhiều đường kẻ ngang song song và những module vòng cung đối xứng, đây có thể là hình nhiều đồng tiền nhỏ chồng lên nhau, chữ *gối* cũng phần nào nói lên ý nghĩa chồng, xếp.

Những đồ hình của *pho Sách* trên bộ Bài Chòi đặc biệt được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, và có nhiều nhận định khác nhau. Huỳnh Hữu Ủy đối chiếu hình vẽ con *Nọc Đương* với mái nhà sàn ở Tây Nguyên, với hình chim và mái nhà sàn trên trống đồng Ngọc Lũ (Huỳnh Hữu Ủy: 2006); Hoàng Chương lại cho hình vẽ đó là từ biểu tượng Linga trong văn hóa Champa (Hoàng Chương: 1961). Chúng tôi đồng ý với quan điểm của Huỳnh Ngọc Trảng, Trần Đại Phúc rằng những đồ hình trong pho *Sách* của cả Bài Chòi và một số loại bài giấy Trung Quốc chính là những chồng tiền (Huỳnh Ngọc Trảng, Trần Đại Phúc: 2006). Những chồng tiền được kết chuỗi bằng dây thành các xâu tiền, số xâu tiền trên đồ hình là dấu hiệu biểu thị số điểm của mỗi lá bài. Theo đó, lá bài *Nọc Đương* (*Bài Chòi Trung Bộ*) và con *Nhất Sách* (*bài Tào Châu và Mã Điếu*) mang 1 điểm, được biểu hiện bằng 1 xâu tiền; con *Nhị Nghèo* và *Nhị Sách* mang 2 điểm, được vẽ 2 xâu tiền, .v.v.

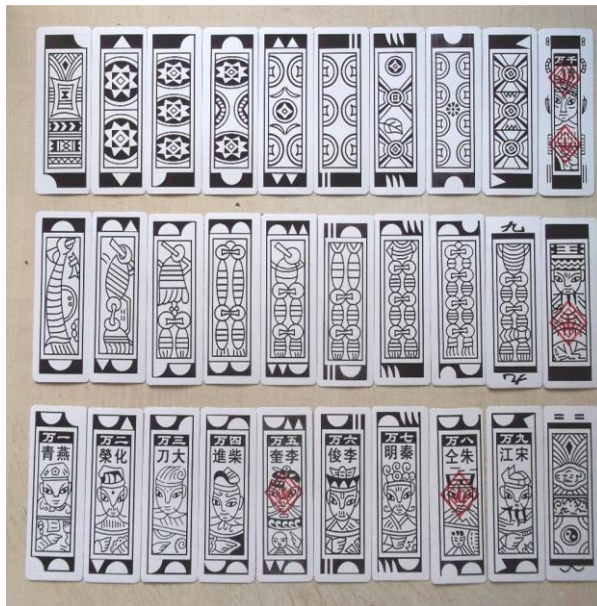
**3 Pho Vạ Sách Văn của bài
chòi Việt Nam**



**3 Pho Vạ Tụ, Sách Tử và Văn
Tiền của bài Mã Đieu – Nhật Bản**



**3 Pho Vạ Tụ, Sách Tử và Văn Tiền của bài
Tào Châu – Trung Quốc**



Bên cạnh các đặc điểm tương đồng về đồ hình, tên gọi của một số lá bài ở những bộ bài này cũng có sự tương đồng. Các lá bài trong *Pho Vạ* của bộ *Bài Chòi* Trung Bộ tuy được

gọi bằng tên Việt như: *Trò, Đẩu, Quấn, Hương, Ngủ, Xơ, Dọn, Bông, Thầy*, nhưng dấu ấn tên gọi cũ vẫn còn sót lại qua những chữ Hán ghi số điểm từ 一萬貫 (Nhất Vạn Quan), 二萬貫 (Nhị Vạn Quan) đến 九萬貫 (Cửu Vạn Quan), cách ghi điểm này còn thấy ở các lá bài thuộc pho Vạn trong bộ bài Tào Châu và Diệp Tử. Ngoài ra, cư dân một số vùng Quảng Trị, Huế gọi hai con *Hai, Ba* là “*Trường Hai*” và “*Trường Ba*”, cách gọi này tương đồng với tên gọi *Trường Nhị* (長二) và *Trường Tam* (長三) trong bộ bài Suy Cửu thời Minh. Điều đó cho thấy Bài Chòi vùng Trung Bộ có mối quan hệ gần gũi với một số loại bài giấy dân gian ở vùng Đông Á.

3. Đến bản sắc của nghệ thuật Bài Chòi Trung Bộ

Sự gần gũi về nguồn gốc và tương đồng về đặc điểm giữa bộ Bài Chòi với các loại bài giấy khác ở vùng Đông Á là không thể phủ nhận, tuy nhiên không vì thế mà Bài Chòi không có tính bản địa. Bài Chòi Việt Nam đã được người Việt sử dụng một cách sáng tạo, định hình một cách chơi bài khác biệt, thoát khỏi những khuôn mẫu chơi bài thông thường ở Trung Hoa và Nhật Bản. Đó là quá trình tiếp nhận và tái sáng tạo đồ hình và cải hoán tên gọi các lá bài, sáng tạo không gian chơi khác biệt và tích hợp với nghệ thuật diễn xướng.

Hình ảnh những nhân vật đậm chất Tuồng Việt Nam trên pho Vạn của bộ Bài Chòi là những đồ án được Việt hóa cho thấy sự khúc xạ trực tiếp của loại hình Hát Bội dân gian vào đồ hình Bài Chòi. Sự khúc xạ này thậm chí ảnh hưởng đến cả lối diễn xướng đi kèm với nó như cách hát Bài Chòi ở Nam Trung Bộ.

Những biểu tượng đồng tiền được vẽ bằng đồ hình hoa văn hình mặt trời ở các lá bài Trường Hai, Trường Ba, Tứ Tượng (bài Chòi) và các lá Nhị Quan, Tam Quan, Tứ Quan (bài Tào Châu) là minh chứng cho sự hiện diện hệ hoa văn Bách Việt. Điều này một lần củng cố cho quan điểm rằng người Trung Nguyên đã tiếp nhận một số loại hình trò chơi từ những dân tộc thiểu số thuộc vùng văn hóa Bách Việt của Đông Nam Á và cả Ấn Độ³. Những sáng tạo bản địa khác trong bộ bài Chòi còn được biểu hiện qua đường nét và mảng khối rõ ràng, rắn rỏi, mang vẻ đẹp hồn nhiên, khỏe khoắn của cư dân người Việt vùng Trung Bộ. Những dấu ấn đó cho thấy dấu ấn văn hóa Đông Nam Á cũng chi phối đến đồ hình bộ Bài Chòi Việt Nam.

Dấu ấn bản địa hóa còn được thể hiện rõ qua cách người Việt gọi tên các lá bài. Khác với cách gọi tên theo điểm số hay nhân vật của người Trung Hoa và Nhật Bản, người Việt gọi tên các lá Bài Chòi bằng danh xưng mộc mạc, ngộ nghĩnh như: *Nọc Đượng, Nhị Nghèo, Ba Gà, Tứ Gióng, Năm Rún, Sáu Tiền, Bảy Liễu, Tám Giây, Chín Xe, Ông Ấm...* Không những thế, những tên gọi này còn được xướng chệch đi theo lối nói lái để tạo nên sự dí dỏm trong cuộc chơi, đó là minh chứng cho những hình thái ứng biến ngôn ngữ và sự liên tưởng và diễn dịch phong phú của người Việt trong sinh hoạt giải trí bình dân.

³ Xem thêm 蔡丰明,《游戏史》,上海文艺出版社,1999年 (Thái Phong Minh, “*Lịch sử trò chơi*”, Nxb. Văn nghệ Thượng Hải, 1997), tr 72-75.

Người Việt vốn có truyền thống “*dùng thơ ngữ làm thi phú phổ vào âm nhạc, để tiện ca ngâm*”⁴ từ rất sớm như những ghi chú của Lê Tắc trong *An Nam chí lược*. Trên nền tảng đó khiến người Việt chơi Bài Chòi theo một cách chơi khác biệt, đó là cách chơi bài gắn liền với diễn xướng ngôn ngữ và âm nhạc. Các loại hình diễn xướng dân ca, ca dao, tục ngữ được đưa vào cuộc chơi để chuyển tải tín hiệu những lá bài một cách dí dỏm và lôi cuốn. Cuộc chơi Bài Chòi ở Việt Nam thường đậm tính nhạc, những câu *hô thai* của người dẫn dắt cuộc chơi (*anh hiệu, chị hiệu*) thường gắn với các thể thức hò, vè ở Bắc Trung Bộ, riêng ở Nam Trung Bộ, Bài Chòi có hẳn một lề lối âm nhạc riêng.⁵ Đó là hình thái âm nhạc dân gian mộc mạc, hồn nhiên, phù hợp với nhu cầu thưởng thức của cộng đồng địa phương.

Khác với kiểu thức chơi bài ở một số nước Đông Á và Đông Nam Á, chơi Bài Chòi ở Việt Nam là loại hình trình diễn dân gian có kiểu thức đa dạng hơn về không gian và biểu tượng. Không gian chơi Bài Chòi là những không gian gắn với cộng đồng, những chòi nhỏ được dựng lên trên một sân bãi chung của cộng đồng trong các dịp lễ tết. Trong không gian ấy, các chòi bài được quy ước theo cách gọi dân gian rất đặc trưng của người Việt như *Thìn, Ty, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu...* hay *Giáp, Ất, Bính, Đinh, ...* Nghệ thuật chơi Bài Chòi trở thành cuộc chơi của ngôn ngữ và biểu tượng. Từ giọng hô, lời ca của người đưa bài, màu sắc của cờ hiệu, tiếng gõ từ các thẻ bài của người chơi mỗi khi báo thắng là hệ thống tín hiệu tổng hợp có

⁴ Lê Tắc, *An Nam chí lược* (Ủy ban biên dịch sử liệu Việt Nam dịch), Viện Đại học Huế, 1961, tr48

⁵ Hồ Quảng, *Cổ Bản, Xuân Nữ, Xàng Xê*.

tính nghệ thuật và có sức hấp dẫn. Sự độc đáo về nghệ thuật diễn xướng này là khiến nghệ thuật Bài chòi trở thành loại hình trình diễn tức hứng, phi sân khấu độc đáo, đặc sắc ở Trung Bộ.

Chơi Bài Chòi ở Việt Nam còn mang chức năng xã hội và ý nghĩa văn hóa rộng lớn hơn so với cách thức chơi bài ở Nhật Bản và Trung Hoa. Chơi Bài Chòi không còn là đánh bài đơn thuần mà trở thành một nghệ thuật sân khấu dân gian, tích hợp giữa âm thanh và hình ảnh, là một dạng thức thực hành văn hóa trong đời sống thường nhật lẫn trong các sự kiện lễ tiết. Hội Bài Chòi trở thành phần quan trọng trong các sinh hoạt lễ hội hoặc sự kiện văn hóa. Chơi Bài Chòi trở thành dạng thức sinh hoạt cộng đồng ở làng xã và đô thị từ truyền thống đến hiện đại.

Tham dự vào cuộc chơi Bài Chòi là dịp kết nối cá nhân với cộng đồng địa phương. Người chơi hòa mình vào đời sống sinh hoạt chung của cộng đồng để kết nối, thư giãn và thưởng thức nghệ thuật. *Hội Bài Chòi* hay *hát Bài Chòi* là cơ hội phô diễn khả năng trình diễn nghệ thuật của cá nhân với cộng đồng. *Chơi Bài Chòi* là cách thức thư giãn, thưởng thức nghệ thuật và thử vận may. *Xem và nghe Bài Chòi* cũng là cơ hội tiếp xúc, thấu hiểu các giá trị văn học, văn nghệ của cộng đồng. Trên phương diện đó chơi Bài Chòi chính là cách đáp ứng nhu cầu thưởng thức, giải trí và nhận diện bản sắc của cộng đồng người Việt ở vùng Trung Bộ.

Ngày nay, khác với các loại bài giấy truyền thống ở Trung Hoa, Nhật Bản chỉ thường được một nhóm xã hội nhỏ như người già và trung niên chơi⁶, Bài Chòi ở Việt Nam là loại

⁶ Tên gọi 老人紙牌 (Bài giấy người già) cho thấy đối tượng đặc hữu của bài giấy này Trung Hoa

hình giải trí có phổ thực hành rộng lớn, bình đẳng, dành cho mọi lứa tuổi. Các thế hệ trong cộng đồng người Việt Trung Bộ cùng nhau nắm giữ, thực hành và trao truyền với tinh thần trân trọng, giữ gìn, không phân biệt địa phương, lứa tuổi hay địa vị xã hội. Những hoạt động giữ gìn và trao truyền này đã hình thành nên các câu lạc bộ dân ca Bài Chòi, các trung tâm truyền dạy và biểu diễn hoạt động từ bên ngoài đường phố đến bên trong các trường học và cộng đồng dân cư.

4. Kết luận

Bài Chòi Trung Bộ là chỉnh thể văn hóa được hình thành trên nền tảng tương tác đa văn hóa. Trên phương diện phân loại và đặc điểm đồ hình chúng ta thấy được dấu ấn của vùng Hoa Hạ và vùng Bách Việt. Trên phương diện bối cảnh và phương thức thực hành thì nghệ thuật Bài Chòi Trung Bộ lại cho thấy một bản sắc khác của truyền thống sinh hoạt giải trí và trò chơi dân gian vùng Đông Nam Á.

Nếu như vùng văn hóa Hoa Hạ của Trung Hoa vốn được xem là vùng trung tâm có ảnh hưởng nhất định đến các vùng văn hóa lân cận ở phía Nam và phía Đông. Tuy nhiên theo lý thuyết trung tâm và ngoại vi của Kroeber thì không phải tất cả các nhân tố văn hóa đều được sáng tạo và phổ biến từ một nhóm trung tâm mà những chủ thể ở vùng ngoại vi cũng tham gia vào việc kiến tạo nên những giá trị văn hóa đặc trưng cho vùng (Kroeber : 1925). Những dấu ấn của văn hóa Bách Việt trên đồ hình và đặc biệt là cách chơi độc đáo và sáng tạo dựa trên truyền thống sinh hoạt diễn xướng đặc trưng Đông Nam Á đã chứng minh vai trò quan trọng của những kiến tạo ở vùng văn hóa ngoại vi, đồng thời minh chứng cho sức chuyên hóa mạnh mẽ các yếu tố văn hóa ngoại sinh trong nghệ thuật Bài

Chòi người Việt. Trường hợp Bài Chòi Trung Bộ chỉ ra rằng mối quan hệ trung tâm-ngoại vi là mối quan hệ qua lại hai chiều, không phải chỉ một chiều thuần túy, có những trường hợp tác động của vùng ngoại vi lại là yếu tố quyết định.

Như là nơi gặp gỡ giữa hai vùng văn hóa Đông Á và Đông Nam Á, vùng văn hóa Trung Bộ đã tiếp biến và kiến tạo nên các giá trị văn hóa riêng mà nghệ thuật Bài Chòi là một minh chứng. Giá trị và bản sắc riêng biệt của nghệ thuật Bài Chòi đã khiến Hội nghị của Ủy ban Liên chính phủ thuộc Công ước về Bảo vệ Di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO ngày 7/12/2017 tại Jeju- Hàn Quốc đã đưa Nghệ thuật Bài Chòi Trung Bộ Việt Nam vào danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Sự ghi nhận này cho thấy nghệ thuật Bài Chòi là một chỉnh thể văn hóa phức hợp mang bản sắc Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. A.L.Kroeber (1925), *Handbook of the Indian of California*, Smithsonian Institution, Bureau of American Ethnology, No. 78
2. Bouvier, *La rousse musicale*, Paris, 1928.
3. Đoàn Việt Hùng, “Hình vẽ của những lá Bài Chòi Nam, Ngãi, Bình, Phú”, *Xưa & Nay*, số 140, 2003.
4. Hoàng Chương, “Dân ca kịch Bài Chòi Liên khu 5, một nghệ thuật dân tộc đang phát triển”, *Văn nghệ*, số 50, 7-1961.
5. Hoàng Lê, *Lịch sử ca kịch & âm nhạc Bài Chòi*, Sở VH TT Bình Định, 2001.
6. Huỳnh Hữu Ủy, “Bài Chòi”, tạp chí *Văn*, số xuân Bính Tuất,

2006.

7. Huỳnh Ngọc Trảng, Trần Đại Phúc. “Nguồn gốc bộ Bài Chòi”, báo *Tuổi Trẻ Cuối Tuần*, 25/2/2007.
8. Huỳnh Tịnh Của, “*Đại Nam quốc âm tự vị*”, 1896, T. II
9. Lê Tấn, “*An Nam chí lược*”, Viện đại học Huế, 1961 (Thư viện Huệ Quang ảnh ấn, 2016)
10. Nguyễn Đăng Hựu, “*Bài Tới Việt Nam và bài giấy dân gian Trung Hoa: Mọi quan hệ nhìn từ mặt đồ hình (dẫn liệu từ bộ bài Tới vùng Huế và bài giấy Sơn Đông – Trung Quốc)*”, tham luận Hội nghị Thông báo Văn hóa, Hà Nội, 2012.
11. P. Gourou, “*Esquisse d’une étude l’habitation annamite (de l’annamite septentrional et central du Thanh Hoa à Binh Dinh)*”, Paris Edition d’art et d’histoire, 1936.
12. Thiều Chửu, *Hán Việt tự điển*, Nxb. Thanh Niên, 2009.
13. 蔡丰明,《游戏史》,上海文艺出版社,1999年。(Thái Phong Minh, “*Lịch sử trò chơi*”, Nxb Văn nghệ Thượng Hải, 1997.
徐厚广,《博弈》,重庆出版社,2006年。(Tư Hậu Quảng, “*Trò chơi*”, Nxb Trùng Khánh, 2006).
